

BÁO CÁO

**Sơ kết 2 năm công tác vận động đóng góp, thu, quản lý
và sử dụng Quỹ quốc phòng-an ninh trên địa bàn tỉnh (2012-2013)**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bình Định là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ; Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi; Nam giáp tỉnh Phú Yên; Tây giáp tỉnh Gia Lai; Đông giáp Biển Đông; diện tích tự nhiên 6.039 km²; có 11 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thành phố Quy Nhơn (đô thị loại 1), thị xã An Nhơn và 09 huyện (trong đó có 03 huyện miền núi, 02 huyện trung du), được chia thành 159 xã, phường, thị trấn (trong đó có 21 phường, 12 thị trấn, 33 xã miền núi; 31 xã, phường ven biển và 19 xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng an ninh). Dân số gần 1,5 triệu người, chủ yếu gồm người Kinh chiếm 98%, Bana (1,15%), H'rê (0,53%), Chăm (0,32%), Hoa, Tày... Tín đồ các tôn giáo có khoảng 170.213 người chiếm 10,63%, với các tôn giáo lớn là Phật giáo, Thiên Chúa giáo và Cao Đài.

Bình Định có các trục giao thông quan trọng, có sân bay, bến cảng; đặc biệt là Quốc lộ 19 nối với các tỉnh Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia và Nam Lào, có vùng biển và thềm lục địa rộng lớn với nhiều tiềm năng kinh tế; là một trong những địa bàn trọng điểm về quốc phòng - an ninh. Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh duy trì được mức tăng trưởng khá, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân không ngừng được cải thiện, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở luôn được kiện toàn, củng cố, quốc phòng - an ninh được giữ vững; lực lượng vũ trang nói chung, lực lượng dân quân và công an cấp xã nói riêng không ngừng được củng cố, tăng cường

Song bên cạnh đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp; tình trạng khiếu kiện, tranh chấp đất đai, ô nhiễm môi trường, đền bù giải toả, gây rối trật tự công cộng vẫn còn xảy ra, nếu không giải quyết kịp thời sẽ xảy ra "điểm nóng"; tội phạm hình sự và tai nạn, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp; tình hình thiên tai, bão lụt, dịch bệnh gây ra nhiều thiệt hại tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, phần nào ảnh hưởng đến công tác bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn cấp xã.

Công tác bảo đảm cho quốc phòng, an ninh nói chung, nguồn kinh phí bảo đảm cho nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, hoạt động đối với lực lượng dân quân và hoạt động của Công an cấp xã trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn cấp xã nói riêng còn khó khăn; cơ sở vật chất, công cụ hỗ trợ, nơi làm việc... cho Ban Chỉ huy quân sự, Công an cấp xã còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phần nào đã ảnh hưởng đến công tác quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Qua 2 năm (2012-2013) thực hiện Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh, Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh về việc quy định mức vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN trên địa bàn tỉnh; có những thuận lợi, khó khăn sau đây.

1. Thuận lợi

a) Được sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp ủy, chính quyền các cấp và các sở, ban, ngành, đoàn thể đã quán triệt, phối hợp chặt chẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Quỹ QP-AN đúng theo chủ trương, pháp luật quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, phát huy được sức mạnh đồng bộ của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

b) Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến về nhiệm vụ QP-AN, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, đặc biệt là lực lượng DQTV, công an cấp xã ngày càng được nâng lên; bước đầu đã tạo được sự đồng thuận của xã hội và nhân dân trong vận động đóng góp Quỹ QP-AN.

2. Khó khăn

a) Nền kinh tế của tỉnh tuy tăng trưởng khá nhưng chưa bền vững, sự phát triển giữa các vùng, miền chưa đồng đều; có 3/62 huyện nghèo nhất của cả nước, 26 xã đặc biệt khó khăn; mức tích lũy nội bộ nền kinh tế thấp, lại thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, nên đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn; phần nào ảnh hưởng đến công tác vận động, đóng góp, thu quỹ QP-AN trên địa bàn tỉnh.

b) Việc lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa được quan tâm đúng mức; trách nhiệm của một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa được đề cao. Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với cơ sở chưa được thường xuyên nên còn nhiều xã chưa vận động đóng góp quỹ quốc phòng - an ninh, hoặc có vận động đóng góp nhưng kết quả đạt thấp.

c) Theo quy định, Quỹ QP-AN được lập ở cấp xã trên cơ sở tự nguyện đóng góp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động, cư trú trên địa bàn, nhưng một bộ phận nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp nhận thức chưa đầy đủ; một số nơi còn xem nhẹ công tác vận động, tuyên truyền nên hiệu quả đạt được chưa cao.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện

a) Căn cứ Luật DQTV ngày 23/11/2009 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; để bảo đảm tính pháp lý trong lãnh đạo, chỉ đạo; sự thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước và sự đồng thuận trong xã hội, quần chúng nhân dân về việc triển khai, thực hiện quỹ QP-AN trên địa bàn tỉnh, nhằm tăng cường công tác quốc phòng - an ninh gắn với mọi hoạt động về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở địa phương đạt chất lượng, hiệu quả; UBND tỉnh đã chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011.

56/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc quy định mức vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng-an ninh trên địa bàn tỉnh.

b) UBND tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, cơ quan chức năng tích cực chỉ đạo các địa phương quán triệt, triển khai thực hiện có kết quả việc vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng quỹ QP-AN trên địa bàn tỉnh. Cấp ủy và HĐND một số địa phương đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị Quyết của HĐND tỉnh, hầu hết UBND cấp huyện, cấp xã đều chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện, nhiều địa phương đã tích cực tuyên truyền sâu rộng với nhiều hình thức như: thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân trên đài truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã, thông qua các buổi sinh hoạt, hội họp các hộ gia đình ở cấp thôn, khu dân cư...; thông qua các hình thức biện pháp tuyên truyền đã làm cho nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc đóng góp quỹ QP-AN; coi đây là việc làm cần thiết để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tại địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn ở cơ sở.

2. Kết quả thực hiện

a) Tổ chức khảo sát, xét duyệt các đối tượng vận động Quỹ QP-AN

- Căn cứ chủ trương của HĐND, UBND tỉnh về việc quy định mức vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn triển khai cho Ban Chỉ huy quân sự, Công an xã, Tài chính phối hợp các ngành, đoàn thể, Ban nhân dân cấp thôn làm tốt công tác lập danh sách, rà soát, kiểm tra chặt chẽ, xét duyệt từng đối tượng thuộc diện vận động, chưa hoặc không thuộc diện vận động đóng góp quỹ QP-AN; đồng thời UBND các xã, phường, thị trấn chỉ đạo cán bộ tài chính cấp xã lập dự toán thu, chi quỹ QP-AN trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

- UBND các xã, phường, thị trấn chỉ đạo thực hiện phân loại các đối tượng thuộc diện vận động, chưa hoặc không thuộc diện vận động đóng góp quỹ quốc phòng - an ninh tương đối chặt chẽ; nhiều nơi đã tổ chức lập được bộ thu Quỹ QP-AN, tổ chức công khai rộng rãi để nhân dân theo dõi, giám sát nên việc quản lý, thu quỹ đạt hiệu quả cao.

b) Việc tổ chức vận động thu, nộp và quản lý Quỹ QP-AN

- Căn cứ Quyết định của HĐND, UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp huyện về việc vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN, UBND các xã, phường, thị trấn đã thành lập các tổ vận động tuyên truyền, thu Quỹ QP-AN bao gồm các thành viên ở cấp xã và thôn, trong đó nòng cốt là cán bộ các ngành, đoàn thể như quân sự, công an, Hội Cựu chiến binh, Cán bộ thôn... Công tác vận động tuyên truyền đóng góp Quỹ QP-AN đã được các địa phương quan tâm và tiến hành với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực.

- Căn cứ tình hình thực tiễn, các xã, phường, thị trấn tiến hành tổ chức thu quỹ QP-AN với nhiều hình thức khác nhau như: thu tập trung tại trụ sở Ban nhân dân cấp thôn, xóm, khu vực...; hoặc trực tiếp đến từng hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để vận động thu; hầu hết các địa phương đã triển khai thu Quỹ QP-AN có sử dụng biên lai do Sở Tài chính phát hành để bảo đảm công khai, minh bạch và quyết toán đúng chế độ, nguyên tắc theo quy định. Số tiền vận động thu Quỹ QP-AN được giao cho Tài chính cấp xã nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc nhà nước cấp

huyện. Kết quả cụ thể:

- Năm 2012, có 11/11 huyện, thị xã, thành phố; 135/159 xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện công tác vận động, đóng góp Quỹ QP-AN; 24/159 xã, thị trấn chưa triển khai được. Kết quả thu toàn tỉnh năm 2012: **9.184.646.000** đồng (*phụ lục 1a*).

- Năm 2013, có 11/11 huyện, thị xã, thành phố; 140/159 xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện công tác vận động, đóng góp Quỹ QP-AN. 19/159 xã, thị trấn chưa triển khai được. Kết quả thu toàn tỉnh năm 2013: **11.237.622.000** đồng (*phụ lục 1b*).

- Trong 2 năm (2012, 2013), có 11/11 huyện, thị xã, thành phố; 141/159 xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện công tác vận động, đóng góp Quỹ QP-AN. 18/159 xã, thị trấn chưa triển khai được. Kết quả thu toàn tỉnh trong 2 năm: **20.422.268.000** đồng. Đối tượng thuộc diện vận động tự nguyện đóng góp Quỹ QP-AN: 284.740 lượt; Trong đó: Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: 1.252/1.691 lượt đơn vị (đạt 74,04%); Doanh nghiệp: 1.701/2.570 lượt đơn vị (đạt 66,19%); Hợp tác xã: 179/261 lượt đơn vị (đạt 68,58%); Hộ kinh doanh cá thể: 14.354/20.793 lượt hộ (đạt 69,03%); hộ gia đình: 267.111/547.170 lượt hộ (đạt 48,82% so với tổng số lượt hộ); các cơ quan, tổ chức khác 143/232 lượt đơn vị (đạt 61,64%), (*phụ lục 1*).

- Các xã chưa thực hiện vận động đóng góp Quỹ QP-AN: 18/159 xã (tập trung chủ yếu ở 3 huyện miền núi: An Lão, Vân Canh và Vĩnh Thạnh); đa số các hộ gia đình thuộc các địa phương này chủ yếu là các đối tượng thuộc diện không vận động hoặc chưa vận động đóng góp quỹ QP-AN, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; có ít các hộ kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn; Một số xã vận động thu Quỹ QP-AN kém hiệu quả do công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, công tác tuyên truyền của các ngành, đoàn thể chưa được chú trọng (năm 2012: các xã chưa vận động thu: xã Cát Tân, Cát Trinh của huyện Phù Cát, thị trấn Vân Canh của huyện Vân Canh; xã Bình Tường, Tây Vinh của huyện Tây Sơn; xã Nhơn Lý của thành phố Quy Nhơn; năm 2013 không vận động thu: xã Mỹ Thắng của huyện Phù Mỹ) (*phụ lục 3*)

c) Mức chi Quỹ QP-AN

UBND cấp xã thực hiện các nội dung chi theo Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh và theo Công văn số 53/STC-NS ngày 07/01/2013 của Sở Tài chính về việc mức chi hỗ trợ cho lực lượng tuần tra canh gác, truy quét, vây bắt tội phạm. Căn cứ vào kết quả vận động, thu quỹ QP-AN; hàng năm, Ban CHQS, Công an phối hợp Tài chính cấp xã lập dự toán chi cho công tác QP-AN bằng nguồn quỹ QP-AN trình UBND cấp xã thông qua HĐND xã; khi chi cho nhiệm vụ cụ thể; cơ quan quân sự, công an lập kế hoạch trình UBND cấp xã phê duyệt chi cho các hoạt động phục vụ công tác QP-AN tại địa phương. Kết quả chi cụ thể như sau:

- Chi năm 2012: **3.376.694.000** đồng (*Phụ lục 2a*).

- Chi năm 2013: **7.401.966.000** đồng (*Phụ lục 2b*).

- Tổng chi trong 02 năm: **10.778.660.000** đồng; đạt 52,72% so với tổng số thu trong 2 năm. Trong đó chi cụ thể cho từng hoạt động:

+ Chi 8% cho người trực tiếp làm công tác huy động, đi thu: 1.413.207.000

đồng (bằng 13,11% so với tổng chi);

+ Chi 2% cho công tác chỉ đạo và quản lý hành chính khác: 346.539.000 đồng (bằng 3,22% so với tổng chi);

+ Chi cho lực lượng tuần tra, canh gác: 2.794.782.000 đồng (bằng 25,93% so với tổng chi);

+ Chi truy quét vây bắt tội phạm: 444.886.000 đồng (bằng 4,13% so với tổng chi);

+ Chi làm nhiệm vụ giữ gìn ANTT, huấn luyện: 4.094.664.000 đồng (bằng 37,99% so với tổng chi);

+ Chi khen thưởng: 107.379.000 đồng (bằng 1,00% so với tổng chi);

+ Chi tập huấn ngắn hạn: 632.483.000 đồng (bằng 5,87% so với tổng chi);

+ Chi mua sắm dụng cụ, sổ sách, sửa chữa phương tiện: 902.520.000 đồng (bằng 8,37% so với tổng chi);

+ Chi hỗ trợ tiền thuốc trị bệnh: 42.200.000 đồng (bằng 0,39% so với tổng chi);
(có phụ lục 2 kèm theo)

d) Công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc, giám sát Quỹ QP-AN

- UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch cùng cấp hướng dẫn cho UBND xã, phường, thị trấn tổ chức thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN đúng quy định của UBND tỉnh. Các cơ quan, đơn vị khi sử dụng kinh phí Quỹ QP-AN đã lập kế hoạch trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, thanh quyết toán đúng chế độ, nguyên tắc tài chính. Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Quỹ QP -AN cũng được chú trọng, kịp thời bảo đảm cho lực lượng dân quân và lực lượng Công an xã, phường, thị trấn hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ QP-AN đạt hiệu quả, tránh tiêu cực, thất thoát.

- Hàng năm, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện công tác thu, chi quỹ QP-AN cho Phòng Tài chính- Kế hoạch cấp huyện và báo cáo quyết toán biên lai theo quy định; công khai kết quả xét duyệt bộ thu quỹ QP-AN, kết quả thu, chi Quỹ QP-AN tại các cuộc họp, niêm yết tại Trụ sở UBND xã, phường, thị trấn và từng thôn, khối cho nhân dân biết kiểm tra, giám sát.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thường xuyên tham gia giám sát, kiểm tra việc vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN; qua các cuộc tiếp xúc cử tri đã tiếp thu ý kiến của nhân dân, các địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để giúp Hội đồng nhân dân từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, ƯU KHUYẾT ĐIỂM NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung:

Qua 2 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc quy định mức vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN trên địa bàn tỉnh; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, của Tỉnh ủy, HĐND

tỉnh; vai trò làm tham mưu của Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài chính; sự lãnh, chỉ đạo tích cực, kịp thời của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, ngành, đoàn thể các cấp đã tuyên truyền vận động cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn về mục đích và ý nghĩa xây dựng quỹ quốc phòng-an ninh, nâng cao ý thức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới làm cơ sở vận động ý thức tự nguyện đóng góp xây dựng quỹ quốc phòng - an ninh đạt kết quả thiết thực; thực hiện vận động Quỹ QP-AN đã góp phần quan trọng trong công tác bảo đảm cho nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân, lực lượng Công an cấp xã trong việc tổ chức bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh là những văn bản quan trọng, tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi cho các địa phương, nhất là cấp xã, trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Mặt khác đây cũng là chủ trương đúng đắn để góp phần nâng cao về ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở. Thực hiện tốt việc vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh sẽ tạo ra nguồn lực góp phần giúp chính quyền cấp xã giải quyết kịp thời các nhu cầu cấp thiết về quốc phòng, an ninh ở cơ sở.

2. Ưu điểm, hạn chế

a) Ưu điểm

- Công tác vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đúng mức, đã quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện khá toàn diện, phát huy được sức mạnh đồng bộ của hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở; thực hiện đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác vận động đóng góp, thu, quản lý, sử dụng quỹ QP-AN.

- Thường xuyên chú trọng công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ở địa phương nhận thức rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; đề ra nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sát với tình hình thực tiễn ở địa phương, cơ sở.

- Vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền, nhất là sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể (nòng cốt là cơ quan Quân sự, Công an, Tài chính, UBMTTQVN các cấp) trong công tác vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng quỹ QP-AN có nhiều tiên bộ; một số địa phương thực hiện công tác vận động khá tốt, mức thu quỹ cao và sử dụng có hiệu quả như Tuy Phước, Quy Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát...

b) Hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh ở một số địa phương chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; một số địa phương có tổ chức vận động thu, nhưng chưa phát huy hết trách nhiệm, cán bộ đi thu chưa nhiệt tình nên kết quả thu tỷ lệ đạt thấp;

- Công tác khảo sát, lập bộ thu tiền hành chưa chặt chẽ; việc lập dự toán thu, chi Quỹ QP-AN của UBND cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo Quy định của UBND tỉnh ở một số nơi chưa kịp thời; việc xác định số lượng đối tượng thu chưa cụ thể nên dẫn đến kết quả vận động đóng góp Quỹ QP-AN đạt hiệu quả chưa cao, một số xã, phường, thị trấn mức thu quỹ còn thấp so với khả năng, thực lực của địa phương.

- Việc chi Quỹ QP-AN để hỗ trợ cho xây dựng, huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ và hoạt động của Công an xã ở một số nơi còn cứng nhắc, chưa linh hoạt nên số tiền tồn quỹ còn nhiều, sử dụng Quỹ hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân ưu điểm

- HĐND, UBND tỉnh đã kịp thời thể chế hóa các quy định của pháp luật, ban hành các văn bản pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng quỹ QP-AN; vai trò làm tham mưu tích cực của Bộ CHQS tỉnh, Sở Tài chính, Công an tỉnh; sự chỉ đạo tích cực, kịp thời của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, ngành, đoàn thể các cấp trong quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện tương đối đồng bộ, toàn diện.

- Một số địa phương đã chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc vận động đóng góp Quỹ QP-AN. Từ đó đã tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao của xã hội, việc đóng góp Quỹ QP-AN đã từng bước đi vào nề nếp ổn định.

- Hoạt động của lực lượng dân quân, công an xã ở một số địa phương tích cực, đạt hiệu quả cao trong việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, từ đó đã làm cho nhân dân yên tâm lao động sản xuất và tham gia tích cực vào việc đóng góp Quỹ QP-AN.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện vận động thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN được tiến hành thường xuyên, tìm ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, làm cơ sở để tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác triển khai vận động thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN đạt hiệu quả tích cực.

b) Nguyên nhân hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở trong việc triển khai, tuyên truyền, vận động đóng góp thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức, chưa đồng bộ, thiếu tập trung, chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị ở cơ sở. Có nơi còn giao khoán cho cơ quan Công an, Quân sự và lực lượng làm nhiệm vụ vận động đóng góp nên kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế.

- Công tác tuyên truyền ở một số địa phương thực hiện chưa sâu rộng, liên tục, nội dung sơ sài thiếu tính thuyết phục; hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng; nhận thức của một bộ phận nhân dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về đóng góp quỹ quốc phòng an ninh còn hạn chế.

- Năng lực vận dụng, cụ thể hóa các văn bản cấp trên về việc thực hiện vận động thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN của một số địa phương còn hạn chế; công tác

hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với cơ sở chưa được thường xuyên.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan Quân sự - Công an - Tài chính từ cấp huyện xuống cấp xã thiếu chặt chẽ; tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN ở một số địa phương chưa duy trì có nề nếp; công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên đã ảnh hưởng phần nào đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

- Hoạt động của lực lượng dân quân, công an xã một số nơi chưa tích cực, giải quyết các vụ việc về an ninh trật tự, trị an ở cơ sở chưa kịp thời đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc vận động đóng góp Quỹ QP-AN.

4. Một số kinh nghiệm

Từ kết quả công tác triển khai thực hiện vận động thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN trong 2 năm qua, rút ra một số kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện như sau:

- Địa phương nào có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của các ban, ngành, đoàn thể và công tác tuyên truyền vận động có chiều sâu đi vào nhận thức của nhân dân thì chất lượng thực hiện công tác vận động thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN nơi đó được tốt hơn.

- Phát huy năng lực tham mưu của các ngành, đoàn thể ở địa phương, sức mạnh của cả hệ thống chính trị ở cơ sở, giao chỉ tiêu thi đua đối với các tổ chức, hội, đoàn thể trong vận động đóng góp quỹ QP-AN. Lựa chọn cán bộ làm nhiệm vụ vận động phải là người có năng lực, uy tín đối với nhân dân, có kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác vận động quần chúng.

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành phải có tâm huyết, có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác vận động thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN; công tác chỉ đạo điều hành phải thống nhất, tổ chức thực hiện linh hoạt, kiên quyết; triển khai thực hiện phải toàn diện, cụ thể, chặt chẽ.

- Việc tổ chức vận động đóng góp, thu, quản lý, sử dụng Quỹ QP-AN phải công bằng, minh bạch, công khai, phát huy dân chủ trong kiểm tra, giám sát. Định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tổ chức thực hiện tốt công tác vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN để nhân rộng điển hình và từng bước đưa việc thực hiện Quỹ QP-AN vào nề nếp, đi vào đời sống xã hội, đạt hiệu quả thiết thực.

- Chăm lo xây dựng lực lượng Dân quân, Công an xã ngày càng vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới hiện nay. Chỉ đạo lực lượng Dân quân, Công an xã thường xuyên duy trì các hoạt động tuần tra, canh gác, phối hợp với các lực lượng khác giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, giải quyết kịp thời các tình huống xảy ra trên địa bàn để ngày càng nâng cao hơn nữa niềm tin của quần chúng nhân dân đối với lực lượng vũ trang; từ đó tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng, nhất trí cao đối với việc vận động đóng góp Quỹ QP-AN.



IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Dự báo tình hình

a) Trong những năm tới, tình hình thế giới dự báo tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế phục hồi chậm. Khu vực Đông Nam Á cơ bản ổn định song bị tác động không thuận của các nước lớn, tình hình Campuchia tiềm ẩn sự mất ổn định, tranh chấp biên Đông còn nhiều diễn biến phức tạp. Trong nước tình hình an ninh chính trị tiếp tục ổn định, kinh tế - xã hội và tiềm lực của đất nước tiếp tục phát triển. Tuy nhiên các thế lực thù địch vẫn đẩy mạnh thực hiện chiến lược “DBHB”, BLLĐ, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, chúng triệt để lợi dụng các chiêu bài “dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo” để chống phá ta ngày càng quyết liệt hơn.

b) Trên địa bàn tỉnh, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Các hoạt động văn hoá, xã hội, TDTT, du lịch có nhiều bước phát triển tốt. Đời sống đại bộ phận nhân dân cơ bản ổn định, nhiều vùng được cải thiện, QP&AN được củng cố và tăng cường. Thời gian qua, cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, tỉnh Bình Định gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái kinh tế, lạm phát... Tuy nhiên, với sự quyết tâm, nỗ lực của các cấp, các ngành cùng những cơ chế, chính sách thông thoáng, khai thác tốt tiềm năng sẵn có, tận dụng mọi nguồn lực nên Bình Định vẫn được xem là “vùng đất lành”, thu hút không ít doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư.

c) Tuy nhiên, bên cạnh đó tình hình an ninh ở một số địa phương tuyến biên và miền núi còn diễn biến phức tạp; tình trạng khiếu kiện vượt cấp, đông người liên quan đến tranh chấp đất đai, khai thác khoáng sản, ô nhiễm môi trường, đền bù giải tỏa, các loại tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế, xã hội tuy có giảm nhưng vẫn còn xảy ra ở mức cao; nếu ta chủ quan mất cảnh giác, chỉ đạo thiếu kiên quyết thống nhất; sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể và các lực lượng không chặt chẽ, sẽ xảy ra những nguyên nhân gây mất ổn định chính trị, tạo ra các “điểm nóng”, các thế lực thù địch có thể lợi dụng để can thiệp. Mặt khác khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, mưa, lũ, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế - xã hội, đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa. Tình hình trên sẽ tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện công tác vận động thu và quản lý sử dụng Quỹ QP&AN trên địa bàn tỉnh.

2. Phương hướng chung

a) Tiếp tục quán triệt Kết luận số 41-KL/TW của Ban Bí thư (khóa X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW của Ban Bí thư (khóa IX) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng Dự bị động viên trong tình mới”; Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ, Luật Dân quan tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về việc quy định mức vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

b) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng LLVT địa phương, trước hết là lực lượng DQTV và lực lượng Công an cấp xã; bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng.

sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, có bản lĩnh chính trị vững vàng và phẩm chất đạo đức tốt, xử trí linh hoạt các tình huống xảy ra.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trong việc vận động đóng góp, thu quỹ QP-AN, tạo thêm nguồn kinh phí hỗ trợ cho xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân, công an cấp xã, góp phần củng cố QP-AN, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Bảo đảm ngân sách cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố QP-AN, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và các chính sách kinh tế - xã hội khác.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp; quán triệt sâu sắc các quy định về vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng quỹ QP-AN; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài, góp phần giảm áp lực ngân sách địa phương, tạo thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương cơ sở đối với công tác QP-AN; xem đây là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

b) Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền, HĐND các cấp chấn chỉnh những mặt tồn tại, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ngày càng vững mạnh góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định; đề ra biện pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn, vướng mắc; qua đó kịp thời nhân rộng những nhân tố điển hình tiên tiến, nâng cao hiệu quả công tác vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng quỹ QP-AN trên địa bàn tỉnh.

d) Bộ CHQS tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổng hợp kết quả, báo cáo đề xuất UBND tỉnh để báo cáo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh xem xét, cho chủ trương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Quy định mức vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN trên địa bàn tỉnh những năm tiếp theo.

V. NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP, KIẾN NGHỊ

1. Những vướng mắc, bất cập

Trong quá trình triển khai thực hiện vận động, đóng góp, thu, quản lý và sử dụng quỹ QP-AN trên địa bàn tỉnh, qua tổng hợp kết quả Hội nghị sơ kết của các huyện, thị xã, thành phố; thông qua các lần tiếp xúc cử tri của Đại biểu HĐND các cấp; có những vướng mắc, bất cập tập trung vào những vấn đề sau đây:

a) Điểm a, Khoản 1; Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh quy định đối tượng không thuộc diện vận động, chưa thuộc diện vận động nội dung chưa rõ, chưa chặt chẽ nên các địa phương còn lúng túng trong việc xác định đối tượng thu (Điểm a, Khoản 1: không vận động thu đối với hộ gia đình có người đang là cán bộ, chiến sỹ thuộc các lực lượng vũ trang; Điểm a, Khoản 2: Chưa vận động thu đối với hộ gia đình có người đang thi hành nghĩa vụ quân sự; hai nội dung này chưa rõ và trùng lặp, thiếu chặt chẽ)

b) Việc xác định đối tượng vận động thu đối với hộ gia đình và hộ kinh doanh

cá thể của một số xã, phường, thị trấn còn chồng chéo nên cần phân biệt việc vận động đóng góp đối với 2 đối tượng này (một số địa phương đề nghị nếu đã thu hộ kinh doanh cá thể thì không thu đối với hộ gia đình).

c) Điều 8 Quy định mức vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN ban hành kèm theo Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh quy định các khoản chi còn cứng nhắc, chưa linh hoạt nên một số địa phương số lượng tồn quỹ còn nhiều, sử dụng chưa hiệu quả; trong khi nhu cầu về kinh phí để hỗ trợ cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ sở hiện nay là rất lớn (như sửa chữa, mua sắm công cụ hỗ trợ, trang thiết bị làm việc; giải quyết các nhu cầu về xây dựng, huấn luyện, hoạt động và hỗ trợ giải quyết chế độ chính sách cho lực lượng DQTV, công an xã...) nhưng không đủ ngân sách bảo đảm.

d) Mức chi bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia tuần tra, canh gác; lực lượng trực tiếp tham gia truy quét, vây bắt tội phạm; lực lượng huy động trực tiếp làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, huấn luyện tại cấp xã còn thấp so với giá cả sinh hoạt hiện nay.

2. Kiến nghị, đề xuất

Để thực hiện tốt việc vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN trong thời gian tới đạt kết quả tốt, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhân dân, UBND tỉnh đề nghị Tỉnh ủy, HĐND tỉnh cho chủ trương xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định mức vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh gồm những nội dung như sau:

a) Về đối tượng không, chưa thuộc diện vận động thu quỹ QP-AN

- Các đối tượng không, chưa thuộc diện vận động đóng góp Quỹ QP-AN như quy định hiện hành là chưa chặt chẽ và đầy đủ; cần điều chỉnh, bổ sung đưa hộ gia đình có cán bộ làm công tác Quân sự, Công an cấp xã, cấp thôn vào đối tượng chưa thuộc diện vận động đóng góp, vì đây là lực lượng nòng cốt và trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ QP-AN ở cơ sở; đồng thời bổ sung đối tượng là hộ gia đình có người là dân quân bình chủng, dân quân biển, lực lượng bảo vệ dân phố vào diện chưa vận động đóng góp Quỹ QP-AN.

- Bổ sung đối tượng là hộ gia đình có người là thương binh hạng 3, hạng 4 thuộc diện không vận động đóng góp Quỹ QP-AN; đồng thời điều chỉnh Điểm h, Khoản 2, Điều 5: Hộ gia đình có từ 02 người trở lên tàn tật nặng thành Hộ gia đình có người tàn tật nặng để đưa vào diện chưa vận động đóng góp Quỹ QP-AN.

b) Về mức chi Quỹ QP-AN:

- Theo quy định hiện hành, mức chi bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia tuần tra, canh gác (20.000đ/người/ngày đêm); lực lượng trực tiếp tham gia truy quét, vây bắt tội phạm (40.000đ/người/ngày đêm); lực lượng huy động trực tiếp làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, huấn luyện tại cấp xã (20.000đ/người/ngày đêm) còn thấp so với mức sinh hoạt hiện nay; đề nghị tăng các mức chi cho các hoạt động trên.

- Cần bổ sung, quy định rõ thêm mục chi mua sắm công cụ hỗ trợ, vật chất; mua sắm, sửa chữa trang thiết bị cần thiết phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cấp xã; mặt khác nên bổ sung thêm quyền hạn chi Quỹ QP-AN của HĐND, UBND cấp xã.

Vì hiện nay nhu cầu mua sắm, sửa chữa trang bị, vật chất phục vụ cho yêu cầu quốc phòng - an ninh của cơ sở là rất lớn nhưng ngân sách chưa bảo đảm; mặt khác bổ sung quyền hạn chi Quỹ QP-AN của HĐND, UBND cấp xã để tạo cơ chế cho cấp xã sử dụng có hiệu quả Quỹ QP-AN phục vụ cho các nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, hoạt động và hỗ trợ giải quyết tốt các chính sách đối với lực lượng DQTV, Công an xã, góp phần giải quyết áp lực ngân sách của các địa phương.

d) Về quản lý, chỉ đạo thực hiện Quỹ QP-AN

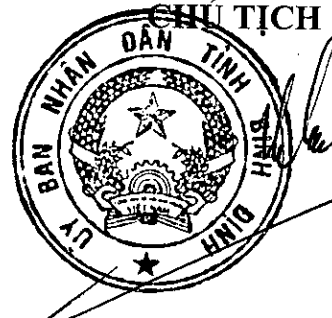
Quy định hiện hành không quy định việc báo cáo kết quả thực hiện Quỹ QP-AN theo định kỳ, nên các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh khó theo dõi, nắm tình hình để tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Vì vậy đề nghị bổ sung thêm quy định chế độ báo cáo định kỳ (hàng quý, 6 tháng và 1 năm), Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện chế độ báo cáo kết quả vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng, an ninh cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính).

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác vận động đóng góp, thu, quản lý và sử dụng quỹ QP-AN trên địa bàn tỉnh trong 2 năm (2012 - 2013). Kính đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh quan tâm chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- Bộ Tư lệnh QK 5;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh, Bộ CHBĐBP tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K11 (TT 80b). *Phu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Lộc